

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH TRONG HOẠCH ĐỊNH ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. LÊ THỊ ANH ĐÀO^(*)
ThS. ĐẶNG THỊ THẢO^(**)

Ngày nhận bài: 17/4/2022

Ngày thẩm định: 28/4/2022

Ngày duyệt đăng: 20/5/2022

Tóm tắt: Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là một bộ phận hữu cơ của tư tưởng Hồ Chí Minh, có nội hàm rộng, bao quát nhiều lĩnh vực, nhiều khía cạnh liên quan đến cách mạng Việt Nam. Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố dân tộc và yếu tố thời đại, là kim chỉ nam định hướng cho cách mạng Việt Nam. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, việc kế thừa và phát huy những giá trị to lớn trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh đã được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong hoạch định đường lối đối ngoại đổi mới, góp phần tạo nên thế và lực, từng bước khẳng định vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Từ khóa: đường lối đối ngoại; hoạch định; tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh

1. Đường lối đối ngoại phải luôn vì lợi ích quốc gia - dân tộc

Lợi ích quốc gia, hay lợi ích quốc gia - dân tộc “là toàn bộ những nhu cầu tồn vong và phát triển của quốc gia đã được nhận thức và biến thành mục tiêu của chính sách đối ngoại trong quan hệ với thế giới còn lại ở mỗi thời kỳ nhất định”⁽¹⁾. Có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến việc hoạch định, triển khai chính sách đối ngoại của một quốc gia, nhưng lợi ích quốc gia - dân tộc luôn là gốc rễ. Trong thời đại Hồ Chí Minh, lợi ích quốc gia - dân tộc chính đáng nhất, cần kíp nhất, trước tiên nhất là việc định hướng con đường phát triển của cách mạng Việt Nam... Để giải quyết nhiệm vụ trên, ngay từ sớm, Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã xác định con đường của cách mạng Việt Nam: “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản... đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”⁽²⁾ và “cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành thắng lợi hoàn toàn”⁽³⁾. Vì, “chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì con người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc, nói tóm lại là nền cộng hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tư bản chủ nghĩa cho đến nay chỉ là vách tường dài ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và yêu thương nhau”⁽⁴⁾.

(*) và (**) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Trong hoạch định đường lối đối ngoại đổi mới hiện nay, kế thừa và phát huy những giá trị trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, coi đó là điều thiêng liêng và “bất biến”. Tuy nhiên, ở từng giai đoạn, với những điều kiện, bối cảnh thực tiễn khác nhau, việc thực hiện mục tiêu đối ngoại, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc cũng có những biểu hiện, ưu tiên khác nhau.

Chủ trương bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trong hoạch định đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới đã được Đảng đề ra từ Đại hội lần thứ VI (năm 1986), cụ thể trong Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị (năm 1988), được các Đại hội sau tiếp tục hoàn thiện và đến Đại hội lần thứ XIII, Đảng tiếp tục khẳng định: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”⁽⁵⁾. Lợi ích quốc gia - dân tộc trở thành kim chỉ nam trong hoạt động đối ngoại, đặc biệt là quá trình hội nhập quốc tế. Theo đó, lợi ích quốc gia - dân tộc được thể hiện trên ba khía cạnh chính gồm: an ninh, phát triển và vị thế đất nước. Ba nội dung có mối liên hệ biện chứng với nhau. Trong đó, để bảo đảm an ninh và nâng tầm vị thế đất nước thì phát triển luôn giữ vai trò quan trọng.

Sáu hơn 35 năm đổi mới, trên cơ sở xác định đúng đắn nội hàm lợi ích quốc gia - dân tộc, điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt lên vị trí hàng đầu, coi đó là những yếu tố “bất biến” trong hoạt động đối ngoại nói chung, ngoại giao nói riêng, Đảng và nhân dân Việt Nam nhận thức sâu sắc, xử lý hài hòa các mối quan hệ quốc tế; bảo vệ độc lập, chủ quyền, phá thế bao vây cấm vận, từng bước bình thường hóa quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới; giữ vững được môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước; nâng cao đời sống nhân dân, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Cùng với việc xác định lợi ích quốc gia - dân tộc là mục tiêu cao nhất, Đảng cũng đặt mục tiêu này trong sự phát triển hài hòa của thế giới. Tức là, xem lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam không phải là lợi ích dân tộc vị kỷ, hẹp hòi, mà là lợi ích được đưa ra trên nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, tôn trọng nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, tôn trọng lợi ích của các quốc gia, chủ thể khác trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và tiến bộ xã hội theo đúng tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Người cùng một hội một thuyền, phải giúp đỡ lẫn nhau”⁽⁶⁾ và “Minh đã hưởng cái hay của người thì phải có cái hay cho người ta hưởng. Minh đừng chịu vay mà không trả”⁽⁷⁾.

2. Đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa và tích cực chủ động hội nhập quốc tế.

Để thực hiện thành công con đường của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, con đường ấy phải là sự nỗ lực của toàn thể dân tộc Việt Nam, phải là sự tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để có thêm nhiều điều kiện phục vụ cho cách mạng... với quan niệm: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁽⁸⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước dân chủ, trên tinh thần bình đẳng, thật thà. Khi trả lời báo chí nước ngoài về mở rộng hợp tác quốc tế, Người khẳng định: “Căn cứ trên quyền lợi chung, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”⁽⁹⁾; “Việt Nam muốn “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”⁽¹⁰⁾. Vì vậy, “Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”⁽¹¹⁾. Nhờ chủ trương đúng đắn trên mà con thuyền cách mạng Việt Nam đã có nhiều sức mạnh để chống đỡ với bao sóng gió và đạt được mục tiêu đề ra.

Trên nền tảng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ, tích cực mở rộng hợp tác quốc tế nhằm “thêm bạn, bớt thù”, giữ vững độc lập, chủ quyền và tăng cường hợp tác, đoàn kết quốc tế với tinh thần phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước đổi mới tư duy đối ngoại, xây dựng và thực thi đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Với các định hướng đối ngoại cho từng giai đoạn cụ thể, Đảng đã đẩy mạnh triển khai đường lối đối ngoại đổi mới. Trong giai đoạn từ năm 1986 đến năm 1995, Đảng thực thi đường lối đối ngoại qua hai bước. Bước 1 (1986 - 1991) giải tỏa các mối quan hệ láng giềng bằng cách tháo gỡ tình hình căng thẳng trong khu vực thông qua giải quyết vấn đề Campuchia, bình thường hóa quan hệ Trung Quốc, từng bước thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ, đồng minh của Mỹ; Bước 2 (1992 - 1995) Việt Nam xúc tiến các hoạt động chuẩn bị hội nhập khu vực và quốc tế. Đây là chặng đường ghi lại nhiều dấu ấn của Việt Nam trong quá trình hội nhập khu vực và thế giới.

Trong giai đoạn từ năm 1995 đến nay, Việt Nam tăng cường hội nhập quốc tế bằng việc gia nhập các tổ chức quốc tế như ASEM, APEC, WTO, ký kết các hiệp định thương mại tự do với các tổ chức khu vực và các nước trên thế giới; tích cực chủ động tham gia các hoạt động của ASEAN, Liên hợp quốc, APEC... Từng bước đẩy mạnh hoạt động song phương với các nước đi vào chiều sâu, như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nga, Mỹ... Đây là thời kỳ Việt Nam tăng cường các hoạt động nhằm bảo vệ chủ quyền cả trên đất liền và biển đảo, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, thúc đẩy ngoại giao đa phương và nâng tầm vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Vận dụng khéo léo tư tưởng mở rộng hợp tác quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng đã chủ trương đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, tích cực chủ động hội nhập quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại

giao “có quan hệ ngoại giao với 189 nước trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó 3 nước có “quan hệ đặc biệt”, 17 nước “đối tác chiến lược” và 13 nước “đối tác toàn diện”. Trên bình diện đa phương, Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng, như Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO, v.v.”⁽¹²⁾. Bên cạnh đó, quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các trung tâm kinh tế - chính trị hàng đầu, các nước bạn bè truyền thống và đối tác tiềm năng ngày càng phát triển, đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập đi vào thực chất. Việt Nam đã được 66 quốc gia công nhận có quy chế kinh tế thị trường. Chúng ta ngày càng trở thành thành viên tích cực, chủ động và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế: không chỉ tham dự với tư cách là thành viên mà chuyển sang thể chủ động, tích cực góp phần vào việc xây dựng và định hình các quy tắc, luật lệ mới tại các cơ chế đa phương⁽¹³⁾.

3. Xây dựng quan hệ hài hòa, tốt đẹp với các nước láng giềng, khu vực và các nước lớn

Cùng với chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế, Hồ Chí Minh xác định, mở rộng quan hệ và hợp tác quốc tế phải có trọng tâm, trọng điểm, có định hướng, có ưu tiên chiến lược rõ ràng. Theo đó, Người chủ trương duy trì quan hệ mật thiết với các nước láng giềng, khu vực và luôn duy trì quan hệ với các cường quốc.

Thứ nhất, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến quan hệ giữa Việt Nam với Lào và Campuchia

Theo quan điểm của Người, Việt Nam - Lào - Campuchia là ba nước láng giềng, cùng nằm trên bán đảo Đông Dương, có điểm chung bị thực dân xâm chiếm, đàn áp. Do vậy, ba nước có những điều kiện thuận lợi để cùng hợp tác, đoàn kết và liên minh với nhau chống lại kẻ thù. Trong Thông cáo chính sách đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 03/10/1945 đã nêu rõ: giữa ba nước Lào, Cao Miên, Việt Nam do chịu chung ách đô hộ của Pháp nên phải giúp đỡ lẫn nhau giành lại và đấu tranh vì nền độc lập và “vì mọi quan hệ

khăng khít về địa lý, quân sự, chính trị... mà ta với Miên, Lào cũng như môi với răng. Hai dân tộc Miên, Lào hoàn toàn giải phóng, thì cuộc giải phóng của ta mới chắc chắn, hoàn toàn. Cho nên nhiệm vụ của ta lại phải ra sức giúp đỡ kháng chiến Miên, Lào một cách tích cực, thiết thực hơn⁽¹⁴⁾. Tư tưởng này của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chủ trương, đường lối, chiến lược, sách lược đúng đắn, phù hợp nhằm duy trì quan hệ Việt Nam - Lào - Campuchia trong bối cảnh mới.

Thứ hai, trong quan hệ với Trung Quốc

Bằng tài năng và sự am hiểu về đất nước và con người, Hồ Chí Minh đã có rất nhiều bài viết, bài thơ ca ngợi về Trung Quốc, Người thường xuyên thăm viếng Trung Quốc từ năm 1950 cho đến lúc qua đời. Nhân dân và các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã dành nhiều tình cảm yêu thương, trân trọng Người. Khi Trung Quốc và Liên Xô có những bất hòa gay gắt về vấn đề xét lại, hữu khuynh, tả khuynh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên trì quan điểm đấu tranh có lý có tình, giữ vững nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo đảm sự đoàn kết của phong trào cộng sản công nhân quốc tế. Điều này thể hiện lập trường và cách ứng xử của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng hết sức khéo léo, phù hợp với các điều kiện, bối cảnh thực tiễn.

Thứ ba, trong quan hệ với Liên Xô

Hồ Chí Minh rất coi trọng nước bạn. Người từng nói: “Kinh nghiệm Liên Xô đã bảo cho chúng ta biết cần phải ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, để nâng cao đời sống của nhân dân, do đó mà lãnh đạo nhân dân đấu tranh thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội⁽¹⁵⁾. Người luôn nhắc nhở Đảng và nhân dân Việt Nam phải duy trì, gìn giữ mối quan hệ quốc tế thủy chung bền chặt với nhân dân Liên Xô, tôn trọng đạo lý “uống nước nhớ nguồn” trong ứng xử với Liên Xô, bởi Việt Nam học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm và sự giúp đỡ đầy thiện chí của Liên Xô trong quá trình cách mạng.

Thứ tư, đối với một số cường quốc khác, như Nhật, Pháp, Mỹ

Tùy vào từng quốc gia mà Hồ Chí Minh có những đối sách phù hợp. Người luôn chủ trương giữ tinh thần hòa hiếu, tạo cơ hội để hàn gắn mối quan hệ, xác lập sự hợp tác để có lợi cho nhân dân các nước đồng thời luôn giữ thể diện cho các nước dù trong tình huống cách mạng nào. Có thể nói, phương châm của Hồ Chí Minh trong ứng xử với các nước, đặc biệt là các cường quốc luôn đề đạt sự thành tựu và tiểu sự thành vô sự; tránh tình trạng đối đầu, không để Việt Nam khó xử trong quan hệ với các nước lớn.

Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao, từ khi thực hiện đường lối đối ngoại đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang đặt mối quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng, khu vực và giữa Việt Nam với các nước lớn ở vị trí ưu tiên hàng đầu trong quan hệ quốc tế.

Thứ năm, đối với các nước láng giềng, khu vực

Bước vào giai đoạn đổi mới, vấn đề nổi cộm trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng và khu vực chính là vấn đề Campuchia. Sau những nỗ lực của Việt Nam trong ngoại giao với tất cả các nước liên quan, ASEAN dần hiểu rõ thiện chí của Việt Nam, bản chất thực sự của vấn đề Campuchia; qua đó đẩy mạnh ngoại giao và tiến tới bình thường hóa quan hệ với Việt Nam khi vấn đề Campuchia được giải quyết. Đến năm 1995, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 07 của tổ chức ASEAN.

Kể từ khi Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (năm 1991), là thành viên chính thức của ASEAN (năm 1995) đến nay, với những nỗ lực không mệt mỏi, Việt Nam đã duy trì quan hệ hài hòa với các nước láng giềng và khu vực, đóng góp không nhỏ vào quá trình ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực cũng như trên thế giới. Mặc dù, trong quan hệ với các nước láng giềng, khu vực vẫn tồn tại một số vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia - dân

tộc, như: vấn đề tranh chấp chủ quyền trên biển Đông; vấn đề khai thác sử dụng nguồn nước sông Mêkông; vấn đề phân định, cắm mốc biên giới... Tuy nhiên, với tinh thần tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ, giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa bình và dựa trên luật pháp quốc tế; Việt Nam tiếp tục là bạn hàng, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm và là láng giềng hữu nghị của các nước.

Thứ sáu, đối với các nước lớn

Giai đoạn đầu đổi mới, do còn bị bao vây, cô lập về chính trị, cấm vận về kinh tế nên ngoài việc duy trì quan hệ tốt đẹp với Liên Xô và các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa, Đảng cũng chủ trương tiến hành bình thường hóa quan hệ với các nước lớn trong đó có Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Liên minh châu Âu... từng bước tham gia vào đời sống kinh tế, chính trị quốc tế, nhằm duy trì quan hệ ổn định với các nước, tạo thế và lực cho Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, với chủ trương tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ quốc tế, Việt Nam đã dần phá được thế bao vây, cấm vận, trở thành bạn và đối tác tin cậy của nhiều nước lớn, như Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, Mỹ, EU...

Để tiếp tục duy trì quan hệ tốt đẹp và giải quyết các vấn đề đặt ra trong quan hệ với các nước lớn. Những năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định nguyên tắc “đặt lợi ích quốc gia - dân tộc” lên vị trí hàng đầu, kiên trì đường lối đối ngoại, độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, tập trung mọi nguồn lực để phát triển sức mạnh tổng hợp của dân tộc; coi ngoại giao là mặt trận quan trọng bên cạnh kinh tế và chính trị; thúc đẩy mạnh mẽ ngoại giao nhân dân và ngoại giao đa phương; thực sự chủ động ứng phó trong mọi tình huống của quan hệ quốc tế.

Từ vận dụng linh hoạt tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong tình hình mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoạch định và thực thi đường lối đối ngoại đúng đắn, hiệu quả, có

giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn. Trong đường lối đối ngoại đổi mới của Đảng không chỉ xác định rõ mục tiêu, mà còn kiên định giữ vững mục tiêu, không chỉ đề ra phương hướng, mà còn định ra bước đi cụ thể, không chỉ chủ trương tăng cường hội nhập, mà còn xác định nội dung hội nhập, chủ thể hội nhập, cách thức hội nhập... Chính sự cách mạng và khoa học ấy đã nâng tầm vai trò, vị thế của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam trên trường quốc tế, tạo điều kiện, tiền đề quan trọng để Việt Nam thực hiện thành công công cuộc đổi mới, tiến tới xây dựng chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh□

(1) Theo Vũ Dương Huân, *Một số vấn đề về quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2018, tr.25

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.1

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.15, Sđd, tr.392

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.1, Sđd, tr.496

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.110

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Sđd, tr.474

(7) Báo Cứu quốc, ngày 09/10/1945

(8) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Sđd, tr.1

(9) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Sđd, tr.311

(10) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Sđd, tr.256

(11) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.2, Sđd, tr.329

(12) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2022, tr.184-185

(13) Nguyễn Thị Ninh, *Bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế*, <http://truongchinhtribentre.edu.vn>

(14) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.385

(15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.11, Sđd, tr.157